

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và bà Nguyễn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T thành phố Hà N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng, huyện Ứng H, thành phố Hà N; Nơi ở: Thôn Nội T, xã Vân T, huyện Thường T, Thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn O, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Trần Thu H, Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2013, bị Công an quận Cầu G, TP. Hà N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã nộp ngày 06/6/2013).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay (có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thu H, sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn Ngũ L, xã Đại H, huyện Ứng H, thành phố Hà N. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07/01/2024, Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS##### đi từ chỗ trọ ra khu vực bưu điện 2 thuộc đường tỉnh lộ 427, địa phận xã Vân T, huyện Thường T, TP Hà N với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người không quen biết trông giống người nghiện nên L hỏi anh ta “anh ơi cho em một cái năm trăm đá” (ý L là bảo người thanh niên này bán cho L 500.000đ tiền ma túy đá). Người này đồng ý rồi đưa cho L 1 túi nilong chứa ít tinh thể màu trắng, được L trả 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đi đến đoạn đường Ngô Trọng K thuộc khu đồng hồ, xóm 5, xã Liên P, huyện Thường T, TP. Hà N, thì bị tổ công tác Công an huyện Thường T kiểm tra, phát hiện thu giữ của L 01 gói ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S BKS#####.

Tại Bản kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà N đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy đá loại methamphetamine, khối lượng 0,208 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS#####, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng L. Việc L sử dụng để đi mua ma túy thì vợ L là chị Trần Thu H không biết.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTT ngày 22 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 12 – 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/01/2024). Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS:##### cho chị Trần Thu H. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 ngày 07/01/2024, tại đoạn đường Ngô Trọng K thuộc khu đồng hồ, xóm 5, xã Liên P, huyện Thường T, TP. Hà N, Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,208 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Thường T phát hiện, bắt quả tang.

Đôi chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Lê Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, khiến quần chúng nhân dân bất bình, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản năm 2013.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Khi lượng hình, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho L: Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, ngoài lời khai của L không có tài liệu nào chứng minh, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS:##### là tài sản chung của vợ chồng L, việc L sử dụng đi mua ma túy thì vợ L là chị Trần Thu H không biết nên trả lại cho chị Trần Thu H.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn L 14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lê Văn L.

- Trả lại cho chị Trần Thu H 01 xe Honda Wave S BKS#####, số khung RLHHC #####, số máy #####.

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà N;
- VKSND TP Hà N;
- VKSND huyện Thường T;
- Công an huyện Thường T;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển